

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2022/DS-ST

Ngày: 27-9-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Cường**

2. Ông **Huỳnh Văn Minh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Trần Khắc Huy** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ** (Bảy H) sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim H** sinh năm: 1972

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(bà Đ có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà và bà Nguyễn Thị Kim H là hàng xóm với nhau, do cần tiền để sử dụng trong gia đình nên ngày 29 tháng 5 năm 2019 bà H có vay bà số tiền là 40.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn vay là 30 ngày. Đến ngày 20 tháng 6 năm 2019 bà H tiếp tục vay bà 10.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn vay là 30 ngày. Khi vay bà H có làm biên nhận cho bà. Sau khi vay đến nay bà H không trả tiền cho bà mặc dù bà có nhiều lần yêu cầu bà H trả số tiền 50.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà H trả bà số tiền 50.000.000 đồng làm 01 lần và yêu cầu trả lãi của số tiền 50.000.000 đồng với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2019 đến ngày xét xử.

Bà Nguyễn Thị Kim H đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng bà H không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Tại phiên tòa bà Đ chỉ yêu cầu bà H trả 50.000.000 đồng tiền vốn, rút lại yêu cầu trả lãi; bà H đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bà H cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, bà Đ yêu cầu bà H trả tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Giữa bà Nguyễn Thị Đ và bà Nguyễn Thị Kim H thực tế có xảy ra quan hệ vay tài sản với nhau được thể hiện qua “Giấy mượn tiền” do bà Đ cung cấp có chữ ký tên của bà H. Giấy mượn tiền ngày 29 tháng 5 năm 2019 âm lịch và ngày 20 tháng 6 năm 2019 âm lịch có nội dung thể hiện bà H vay chị Bảy H tổng số tiền 50.000.000 đồng. Xét thấy các giấy vay tiền bà Đ cung cấp có chữ ký tên của bà H, có thể hiện số tiền bà H vay chị Bảy H cũng là bà Đ 02 lần tổng cộng là 50.000.000 đồng như lời trình bày của bà Đ tại phiên tòa, còn bà H đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do chứng tỏ bà H biết mình có vay bà Đ tổng số tiền 50.000.000 đồng đến nay chưa trả. Xét thấy, bà H đã nhận được quyền của mình là nhận tiền vay từ bà Đ nhưng đến hạn trả nợ theo thỏa thuận thì lại cố tình không thực hiện mặc dù bà Đ đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ là nhằm kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ. Do đó cần buộc bà H trả bà Đ số tiền 50.000.000.000 đồng là phù hợp Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.
 - 1.1 Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Đ 01 lần số tiền vay tổng cộng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).
 - 1.2 Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi mà bà Đ đã rút.
3. Về án phí:
 - 3.1 Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).
 - 3.2 Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Đ 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009803 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.
4. Về quyền kháng cáo: Bà Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bà H thời hạn kháng cáo trên được tính kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.
5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

